

Bản án số: **81** /2023/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh
2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69 /2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P**(Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1970 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1934; Gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; Có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án: 01 - Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt **NGUYỄN VĂN P**07 tháng tù về tội “Đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 01/08/2020, **NGUYỄN VĂN P**chấp hành xong án phạt tù. Ngày 10/02/2020, Phú đã nộp 200.000 đồng tiền án phí. Ngày 20/04/2021, Phú đã nộp 2.465.000 đồng tiền phạt bổ sung chưa thi thành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1974

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Quang K, sinh năm 1989, trú tại Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Công an xã T đến nơi thì phát hiện: Tại phòng khách trước cầu thang bộ nhà của Nguyễn Quang K có một nhóm đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Chấn”. Khi phát hiện thấy tổ công tác thì có một nam thanh niên bỏ chạy. Tổ công tác tạm giữ được 04 đối tượng gồm: Nguyễn Quang K, sinh năm 1989, Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1970, Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 cùng trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H, sinh năm 1974, trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Ngày 13/02/2023, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Huế và Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn Thường, sinh năm 1978, trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để ăn cỗ cưới. Quá trình ăn cơm Phú, Truyền, Huế và Thức rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “chấn” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm xong Phú, Thức, Truyền, Huế sang nhà Kính (nhà Kính ở gần nhà anh Thường) để đánh bạc. Sau đó Phú, Truyền, Thức, Huế sử dụng bộ bài đã có sẵn từ trước cùng tham gia đánh bạc, khi các đối tượng trên đánh bạc thì Kính ngồi ở dưới nhà ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ 45

phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cách thức đánh bạc như sau: Phú, Thức, Truyền và Huế sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân bài, chia thành 09 hàng quân: Nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu và chi chi (nhất). Mỗi hàng có ba chất: văn, vạn, sách trừ quân bài chi chi. Tổng bộ bài có 25 loại quân, mỗi loại gồm 04 quân bài giống hệt nhau. Mỗi quân chắn bao gồm phần chữ và phần hình, phân biệt quân chắn dựa vào phần chữ (phần chất ở bên tay trái, phần hàng ở bên phải). Số lượng người chơi là 04 người sẽ ngồi quay tròn vào nhau. Khi bắt đầu chơi, 02 người cùng nhau chia bài thành 05 phần, bớt lại 05 quân để bắt cái. Sau đó một trong 04 người sẽ bỏ 05 quân đã bớt lại để vào một trong 05 phần bài đã chia (phần bài này để làm nọc), sau đó rút 01 quân bài từ nọc lật vào 01 phần bài bất kỳ trong 04 phần bài còn lại để bốc cái. Cái được tính theo vòng thứ tự từ 1 đến 9 tính từ người cho cái. Người được cái sẽ lấy phần bài theo vòng như lúc bắt cái. Kể từ ván thứ hai người ù ván trước sẽ bắt cái và 02 người bên cạnh sẽ chia bài. Ván chơi bắt đầu từ quân bài đánh ra của người được cái nếu họ không thiên ù và kết thúc khi có người ù hoặc khi nọc còn 01 quân bài và sẽ tính ván bài là hòa. Người thắng cuộc là người có bài ù, (trên bài có ít nhất 05 chắn trên tay). Những người chơi sẽ phải xếp bài thành các tổ hợp: Chắn, cạ, ba đầu. Chắn là tổ hợp gồm 02 quân bài giống hệt nhau cả về hàng về chất. Cạ là tổ hợp gồm 02 quân bài cùng hàng nhưng khác chất. Ba đầu là 03 quân bài cùng hàng nhưng khác chất. Quân què là các bài thừa ra của chắn hoặc không ghép được với quân nào để thành cạ. Người chơi sẽ đánh bài, ăn bài bốc nọc, chiu (chiu là quân bài bốc dưới nọc hoặc người chơi đánh ra nếu ăn để thành chắn) sao cho tròn bài chỉ còn 01 quân lẻ hoặc ba đầu để chờ ù. Có 02 dạng chờ ù: Chờ bạch thủ là khi tròn bài có 05 chắn, 04 cạ và 01 quân lẻ; chờ ù rộng là chờ 03 đầu hoặc bài đã có đủ 06 lá chắn và 01 quân lẻ. Khi chờ ù rộng chỉ cần bốc lên quân bài cùng hàng với quân lẻ nhưng chờ bạch thủ phải là quân cùng hàng cùng chất với quân chờ ù. Khi đánh bài mỗi người chơi cầm trên tay 19 quân bài. Riêng nhà cái có 20 quân bài và là người đánh đầu tiên những người tiếp theo sẽ ăn hoặc bốc tùy theo bài của mình nhưng luôn duy trì 19 quân bài cho đến lúc ù. Khi 19 quân bài trên tay người chơi hợp với quân bốc nọc thành tổ hợp chắn, cạ trong đó có 06 chắn trở lên thì bài được ù. Mỗi người chơi có 2 cửa để ăn bài là cửa chì là bên tay phải và cửa trên là bên tay trái của người chơi. Chiu thì có thể ăn hoặc ù ở bất cứ cửa nào. Cửa chì là cửa của mình được ưu tiên ăn cũng là nơi để đánh ra và được ưu tiên ù và được tính thứ tự từ trái qua phải. Cửa trên là cửa chì của người trên cánh, chỉ được ăn khi người trên nhường hoặc đánh ra. Bài nọc gồm 23 quân bài và dùng để bốc lên cửa chì khi không ăn được ở cửa trên. Chiu ù giống như chiu nhưng quân chiu là quân để chờ ù. Ăn bòn là trên bài có 01 chắn hạ xuống ăn thành 02 chắn giống nhau. ù bòn là quân để chờ ù. Đánh bài xuống thì có thể đánh bất kỳ cây

nào trên tay và đánh ở cửa chì của mình. Phú, Thúc, Truyền và Huế quy định và việc tính tiền cho mỗi ván bài như sau: ù xuông (ù rộng và không có cước sắc) thì được 20.000 đồng/ 01 người từ 03 người còn lại. ù thông (ù tiếp sau khi ván trước vừa ù) thì được 30.000 đồng/01 người. Tôm (trên bài ù có bộ ba: Tam vạn, tam sách, thất văn) thì được 30.000/01 người. Lèo (trên bài ù có bộ ba: Cửu vạn, bát sách, chi chi) thì được 40.000 đồng/01 người. Bạch định (bài ù toàn quân đen) thì được 50.000 đồng/01 người. Thiên khai (bài ù khi lên bài có sẵn 04 quân bài giống nhau) thì được 30.000 đồng/01 người. Trên bài có chiu (bài ù có chiu) hoặc có chiu ù thì được 30.000 đồng/01 người.

Tổng số tiền thu giữ xác định được các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là **2.880.000** đồng, gồm số tiền thu tại bàn là **980.000** đồng, thu giữ trên người NGUYỄN VĂN PLà **1.900.000** đồng.

Ngày 13/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong kiểm tra đối với điện thoại thu giữ của Phú, Huế, Truyền, Kính, Thúc: Kết quả không phát hiện gì liên quan đến vụ án và vi phạm pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc còi đôi, đã qua sử dụng trên chiếc có chữ hạnh phúc; 01 bát con bằng sứ, đã qua sử dụng trên bát con có chữ BT88 màu xanh và có hoa văn màu xanh đỏ; 01 bộ bài chắn gồm 78 quân bài, đã dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; 05 quân bài chắn, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.3, màu đen, số IMEI 1: 355792101549171/57, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C7; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Model RMX 3511, màu đen, số IMEI 1: 864751065210331, số IMEI2 864751065210323, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C8; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, IMEI: 353454/04/951566/3, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C9; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, mặt lưng điện thoại màu tím, số IMEI: 359443095594353/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C10; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen, số IMEI: 862208042982971, số IMEI 2: 862208042982963, đã dùng qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C11; số tiền 4.560.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSPB, ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo NGUYỄN VĂN P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN P phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN P từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 01 chiếc còi đôi, đã qua sử dụng trên chiếc có chữ hạnh phúc; 01 bát con bằng sứ, đã qua sử dụng trên bát con có chữ BT88 màu xanh và có hoa văn màu xanh đỏ; 01 bộ bài chắn gồm 78 quân bài, đã dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; 05 quân bài chắn, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho các chủ sở hữu:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Phú: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, IMEI: 353454/04/951566/3, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C9

+ Trả lại anh Trần Văn H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.3, màu đen, số IMEI 1: 355792101549171/57, đã qua sử dụng. được niêm phong trong phong bì ký hiệu C7 và số tiền 580.000 đồng;

+ Trả lại Anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Model RMX 3511, màu đen, số IMEI 1: 864751065210331, số IMEI2 864751065210323, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C8 và số tiền 1.100.000 đồng;

+ Trả lại anh Nguyễn Quang K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, mặt lưng điện thoại màu tím, số IMEI: 359443095594353/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C10;

+ Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen, số IMEI: 862208042982971, số IMEI 2: 862208042982963, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C11;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị miễn toàn bộ hình phạt bổ sung và án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 13/02/2023, tại phòng khách tầng 2 nhà Nguyễn Quang K, ở Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đang cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “đánh chắn” được thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện P bắt quả tang. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là **2.880.000** đồng.

Mặc dù, số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo Phú đã bị kết án về tội đánh bạc mà chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Phú đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phú phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và nếp sống văn minh của địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần có một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp các khoản tiền nộp phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Phú, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quy Nhà nước;

- Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 01 chiếc cói đôi, đã qua sử dụng; 01 bát con bằng sứ, đã qua sử dụng; 01 bộ bài chắn gồm 78 quân bài, đã qua sử dụng; 05 quân bài chắn, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho các chủ sở hữu:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Phú: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280.

+ Trả lại anh Trần Văn H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.3, màu đen và số tiền 580.000 đồng;

+ Trả lại Anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Model RMX 3511, màu đen và số tiền 1.100.000 đồng;

+ Trả lại anh Nguyễn Quang K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9;

+ Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen;

[7]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, do Thức, Truyền, Huế đều không có tiền án, tiền sự theo quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật hình sự nên không cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại điều 321 BLHS, nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi của Nguyễn Quang K cho Thức, Truyền, Huế và Phú đánh bạc tại nhà mình, Kính không thu tiền hồ, số người đánh bạc dưới 10 người và số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng xét hành vi của Kính không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nên Cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phú thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN Pphạm tội “Đánh bạc”.
2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN P15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Phú.
4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Phú, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.
5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:
 - Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);
 - Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 01(một) chiếc cối đôi, đã qua sử dụng trên chiếu có chữ hạnh phúc; 01(một) bát con bằng sứ, đã qua sử dụng trên bát con có chữ BT88 màu xanh và có hoa văn màu xanh đỏ; 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1, niêm phong 01 bộ bài chắn gồm 78 quân bài, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi 78 quân bài; 01 (Một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C2, niêm phong 05 quân bài chắn, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi 05 quân bài chắn;
 - Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu:
 - + Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Phú: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C9, niêm phong 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, IMEI: 353454/04/951566/3, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi Nokia 1280 (Điện thoại của Nguyễn Văn Phú).
 - + Trả lại anh Trần Văn H: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C7, niêm phong 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.3, màu đen, số IMEI 1: 355792101549171/57, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi Nokia 5.3 màu đen của Trần Văn H, sinh năm 1974; Số tiền 580.000 đồng;
 - + Trả lại Anh Nguyễn Văn T: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C8, niêm phong 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Model RMX 3511, màu đen, số IMEI 1: 864751065210331, số IMEI2 864751065210323, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi điện thoại realme màu đen của Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Số tiền 1.100.000 đồng;
 - + Trả lại anh Nguyễn Quang K: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C10, niêm phong 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, mặt lưng điện thoại màu tím, số IMEI:

359443095594353/01, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi điện thoại Điện thoại Samsung Galaxy Note 9 (ĐT của: Nguyễn Quang K, sinh năm 1989);

+ Trả lại anh Nguyễn Văn T: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C11, niêm phong 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen, số IMEI 1: 862208042982971, số IMEI 2: 862208042982963, đã qua sử dụng, bên ngoài bì thư có ghi Điện thoại OPPO màu đen của Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 131 ngày 14/6/2023 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Phú.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử hình sự công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Văn Phú), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Quang K, Nguyễn Văn T, Trần Văn H). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Văn T). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy